

GIÁO DỤC “VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG” – NỘI DUNG QUAN TRỌNG TRONG TRIẾT LÝ GIÁO DỤC VIỆT NAM THỜI KÌ HỘI NHẬP

PHẠM XUÂN HẬU*, PHẠM THỊ THU THỦY**

TÓM TẮT

Giáo dục vì sự phát triển bền vững “mở ra cho tất cả mọi người cơ hội giáo dục, cho phép họ tiếp thu được các tri thức và các giá trị cũng như học được các phương thức, hành động và phong cách sống cần thiết cho một tương lai đáng sống và sự thay đổi xã hội một cách tích cực”. Vì vậy, giáo dục vì sự phát triển bền vững cần được coi là một triết lý trong giáo dục nhằm giúp con người hiểu nhau, biết chia sẻ những lợi ích chung và cùng nhau nêu cao vai trò vì sự phát triển bền vững chung trong tương lai.

Từ khóa: triết lý giáo dục Việt Nam, thời kì hội nhập.

ABSTRACT

Education “for sustainable development” – an important content of educational philosophy in Vietnam in the integration period

Education for Sustainable Development “opened up educational opportunities for all people, allowing them to acquire knowledge and values as well as learn the methods, actions and lifestyles needed for a future worth living and a positive social change”. Therefore, education for sustainable development should be viewed as an educational philosophy to help create mutual understanding, share common benefits and work together to uphold the role for common sustainable development in the future.

Keywords: educational philosophy in Vietnam, the integration period.

1. Đặt vấn đề

Nhân loại trong thiên niên kỉ mới đang phải đối mặt với những nguy cơ và hiểm họa. Cách mạng khoa học kĩ thuật và sự bùng nổ thông tin làm cho quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế phát triển mạnh hơn bao giờ hết, đem lại cơ hội và triển vọng cho các quốc gia, đồng thời cũng báo trước những rủi ro có thể xảy ra, như: Môi trường tự nhiên tiếp tục bị suy thoái trầm trọng; xã hội tồn tại nhiều bất công; chiến tranh, xung đột sắc tộc, khủng bố đe dọa nền hòa bình ở các quốc

gia và trên thế giới. Vì vậy, không có con đường nào khác là phải đảm bảo sự phát triển bền vững, bởi vì không phát triển bền vững loài người sẽ không có tương lai. Nếu ngày nay chúng ta thực hiện sự phát triển bền vững, mỗi con người có ý thức và trách nhiệm tham gia vào quá trình phát triển bền vững thì chắc chắn chúng ta sẽ đảm bảo cho các thế hệ tương lai những cơ hội và triển vọng không ít hơn những gì mà hôm nay chúng ta đang có.

Sẽ không có sự phát triển bền vững nếu như chúng ta không đổi mới cơ bản các vấn đề thể chế, công nghệ, nhận thức và hành vi. Điều này chỉ có thể thực hiện

* PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

** ThS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

trên nền tảng giáo dục được coi là “công cụ” chủ chốt của phát triển bền vững. Không phải ngẫu nhiên trong Chương trình nghị sự cho thế kỉ XXI (Agenda 21), Hội nghị thượng đỉnh về Trái đất (1992) tại Rio de Janeiro đã khẳng định ý nghĩa lớn lao của giáo dục vì sự phát triển bền vững, bởi vì, giáo dục “mở ra cho tất cả mọi người cơ hội giáo dục, cho phép họ tiếp thu được các tri thức và các giá trị cũng như học được các phương thức, hành động và phong cách sống cần thiết cho một tương lai đáng sống và sự thay đổi xã hội một cách tích cực”¹.

2. Giáo dục vì sự phát triển bền vững

2.1. Phát triển bền vững



2.2. Giáo dục vì sự phát triển bền vững

Nhìn nhận từ góc độ tổng quát, các nhà khoa học đã đưa ra những điểm chung từ một số quan niệm về giáo dục phát triển bền vững và giáo dục vì sự

Sự quan tâm của nhân loại về việc giữ gìn nguồn tài nguyên, các di sản thiên nhiên, văn hóa trong nhiều thập kỉ qua đã nhanh chóng được chuyển thành tư duy toàn cầu về vấn đề phát triển kinh tế phải tôn trọng những nguyên tắc để thế hệ mai sau không bị thiệt thòi do cách lựa chọn hôm nay. Tư duy đó dựa trên khái niệm mới, sự phát triển bền vững mà nội dung được hội đồng Bruntland (1987) xác định: “*Sự phát triển bền vững là sự phát triển cho phép thế hệ hiện tại đáp ứng nhu cầu hôm nay mà không làm nguy hại đến khả năng thế hệ mai sau*”. Nội dung chính của quá trình phát triển bền vững là đòi hỏi việc lựa chọn cân đối hài hòa ở ba bình diện: kinh tế – xã hội – môi trường, không ưu tiên cho bất kì bình diện nào.

phát triển bền vững ở những góc độ khác nhau như sau:

- Giáo dục phát triển bền vững là “*sự không ngừng tinh lọc kiến thức và kĩ năng để đào tạo những công dân có hiểu*

biết, cam kết có những hành động cá nhân và tập thể có trách nhiệm mà điều đó sẽ dẫn đến một xã hội lành mạnh về sinh thái, thịnh vượng và đồng đều về kinh tế vì các thế hệ hiện tại và tương lai” [6].

- Giáo dục phát triển bền vững là “*quá trình học suốt đời để tạo ra những công dân có hiểu biết, có kỹ năng giải quyết các vấn đề một cách sáng tạo, xóa mù chữ về khoa học và xã hội, cam kết tham gia vào các hoạt động cá nhân và tập thể một cách có trách nhiệm. Những hành động này sẽ giúp cho việc đảm bảo có được một tương lai lành mạnh về môi trường, thịnh vượng về kinh tế” [6].*

Dưới góc nhìn của giáo dục hiện đại, giáo dục vì sự phát triển bền vững là một khái niệm động, nó chứa đựng cách nhìn mới, giúp con người ở mọi lứa tuổi đảm nhận trách nhiệm tạo dựng và tận hưởng một tương lai bền vững.

2.2.1. Giáo dục vì sự phát triển bền vững ở một số nước trên thế giới

Ở nước Đức, từ nhiều năm nay, chương trình vì sự phát triển bền vững đã được Chính phủ liên bang ủng hộ, chương trình hành động hiện tại và lâu dài đã được soạn thảo. Khẩu hiệu nổi tiếng “*Tư duy toàn cầu - Hành động địa phương*” trở thành nguyên tắc cơ bản của bền vững. Hội đồng điều hành trung ương được thành lập với các thành viên là Bộ Giáo dục, Bộ Phát triển, Bộ Môi trường và đại diện Quốc hội cùng các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan truyền thông đại chúng... Điều đặc biệt là ở Đức đã có một chương trình giáo dục vì sự phát triển bền vững quốc tế nhằm tới một

tương lai toàn cầu chứ không phải chỉ ở Đức.

Ở Nhật Bản, sau cuộc khủng hoảng kéo dài hơn 20 năm (1950 - 1971) và cuộc khủng hoảng dầu lửa cuối năm 1973 khiến nền kinh tế bị kìm hãm, thì tốc độ phát triển kinh tế của Nhật Bản khá cao. Một trong những nguyên nhân được đánh giá cao và quan trọng là giáo dục. Nhật Bản chú ý phổ cập giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn lao động - tập trung đào tạo nguồn nhân lực, trước hết là đào tạo nguồn nhân lực chung (chuyên gia tổng hợp). Để đảm bảo phát triển bền vững, Nhật Bản chú ý đào tạo nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp chế biến hơn là ngành dịch vụ, bởi ngành công nghiệp chế biến cần phải có sản phẩm chất lượng cao phục vụ cho nhu cầu của mọi ngành và đời sống hàng ngày của con người.

Ở khu vực Đông Nam Á: Các nước khu vực Đông Nam Á không thể tách rời chiến lược giáo dục vì sự phát triển bền vững của toàn cầu. Tuy nhận thức và trách nhiệm của mỗi quốc gia còn khác nhau nhưng có một điểm chung là sự phát triển kinh tế - môi trường - giáo dục đang bị cuốn theo sức hút của toàn cầu.

Ngày nay, sự kết hợp kinh tế, môi trường và giáo dục đã trở thành quốc sách bất di bất dịch ở mỗi quốc gia. Điều đó đã thể hiện trong các chính sách phát triển kinh tế, chương trình hành động vì môi trường, đào tạo nguồn nhân lực và đặc biệt là giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng và những hiểu biết về phát triển bền vững. Trong phương hướng giáo dục về sự phát triển bền vững và vì

sự phát triển bền vững, các nước Đông Nam Á đã đề ra việc tăng cường và nâng cao giáo dục cơ bản; định hướng lại các chương trình giáo dục hiện có cho phù hợp, nhằm chuẩn bị cho lớp trẻ về thị trường lao động trong tình hình kinh tế hiện tại, đồng thời cung cấp nguồn lực cần thiết để đảm bảo cho quốc gia phát triển bền vững; đặc biệt chú ý khía cạnh nhận thức và hiểu biết của cộng đồng về phát triển bền vững... Thể hiện rõ nhất là việc phát triển hệ thống mạng lưới, thiết bị đào tạo nghề liên đới từ các ngành, doanh nghiệp, cộng đồng địa phương. Các nước In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Phi-lip-pin đã thành lập hệ thống trung học và cao đẳng nghề để đào tạo tại chỗ theo chương trình chung, cung cấp nhân lực cho hệ thống sản xuất xã hội liên kết tại các quốc gia này.

2.2.2. Giáo dục vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam

Thực hiện cam kết với cộng đồng quốc tế theo Chương trình nghị sự 21 về phát triển bền vững toàn cầu, Nghị quyết 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa VIII đã quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển bền vững. Đặc biệt Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 25-6-1998 của Bộ Chính trị đã nhấn mạnh: *“Bảo vệ môi trường là nội dung cơ bản không thể tách rời trong đường lối, chủ trương và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tất cả các cấp, các ngành, là cơ sở quan trọng đảm bảo phát triển bền vững, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*. Từ đây, quan điểm phát triển bền vững đã trở thành định hướng chiến

lược, được Chính phủ ban hành trong Quyết định số 153-2004/QĐ-TTg tháng 8 năm 2004.

Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam trong thế kỉ XXI tập trung nhấn mạnh các nội dung *“Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”*; *“Phát triển kinh tế - xã hội gắn chặt với bảo vệ và cải thiện môi trường, đảm bảo sự hài hòa giữa môi trường nhân tạo với môi trường thiên nhiên, giữ gìn sự đa dạng sinh học”*; *“Con người là trung tâm của sự phát triển bền vững. Do đó, đáp ứng ngày càng đầy đủ hơn nhu cầu về mọi mặt của con người là nguyên tắc nhất quán trong giai đoạn phát triển”*. Đặc biệt định hướng chiến lược đã đi sâu vào 3 lĩnh vực cần ưu tiên để phát triển bền vững là phát triển bền vững về kinh tế, phát triển bền vững về xã hội, phát triển bền vững về môi trường và cách thức thực hiện nhằm phát triển bền vững ở Việt Nam.

Dân số nước ta tính đến năm 2011 là 87,54 triệu người, số người từ 15 tuổi trở lên là 51,39 triệu; trong đó, số người trong độ tuổi lao động là 46,48 triệu. Xét về số lượng thì rất dồi dào, nhưng về chất lượng (năng lực về thể chất, trí tuệ, tinh thần, thái độ, tác phong, đạo đức, nhận thức...) thì còn nhiều hạn chế, chưa đảm bảo yêu cầu của phát triển bền vững. Nếu không có nguồn nhân lực chất lượng cao thì chẳng những không thực hiện được mục tiêu phát triển bền vững mà trái lại còn gây trở ngại cho quá trình công

ng nghiệp hóa - hiện đại hóa, làm tổn hại đến sự phát triển bền vững.

Định hướng chiến lược theo Quyết định 153-2004/QĐ-TTg đã nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục “*Con người là trung tâm của sự phát triển. Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất là cải thiện hệ thống giáo dục và tăng cường nhận thức về phát triển bền vững cho người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, các tổ chức và các cơ quan Nhà nước ở tất cả các cấp*”.

Việc cải thiện hệ thống giáo dục nhằm đạt mục tiêu cơ bản là nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực - nhiệm vụ thực hiện mục tiêu này cần có những bước chuyển động từ cấp vĩ mô đến vi mô, mà trước hết phải khẳng định vai trò của Hội đồng Quốc gia Giáo dục trong việc tư vấn toàn diện cho Chính phủ trên cơ sở tập hợp thống nhất cao ý kiến của các chuyên gia giáo dục có kinh nghiệm, có tâm huyết và có tầm nhìn chiến lược toàn cầu để đưa ra những quyết sách phát triển giáo dục theo xu thế hội nhập. Thực hiện chính sách hợp lý để sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng những người thực sự có lí tưởng, trung thành với sự nghiệp trồng người, sẵn sàng đem hết sức lực, trí tuệ phục vụ cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Cần sát hạch lại toàn bộ đội ngũ cán bộ giảng dạy, giáo viên các trường từ đại học, cao đẳng, đến trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề... đồng thời xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao năng lực chuyên môn, phẩm chất, đặc biệt là nhận thức về yêu cầu mới của giáo dục, đổi mới chương trình, nội dung bám

sát yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa và phát triển bền vững. Đầu tư nguồn kinh phí thỏa đáng, cử cán bộ khoa học, cán bộ giảng dạy, giáo viên có tài năng và phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề và tâm huyết với nghề đi đào tạo, đào tạo lại, bổ túc kiến thức, nâng cao trình độ ở những quốc gia có nền giáo dục phát triển (đặc biệt với những ngành mũi nhọn phục vụ cho xu thế hội nhập quốc tế). Thực hiện triệt để, có hiệu quả chiến lược phân luồng học sinh từ trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường nghề..., để chọn ngành học tại các trường cao đẳng, đại học đúng với khả năng, nhằm đào tạo người lao động có năng lực, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Quan điểm chỉ đạo của Đảng và Chính phủ với giáo dục là: Giáo dục là quốc sách hàng đầu; xây dựng nền giáo dục có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển giáo dục phải gắn với phát triển kinh tế, tiến bộ khoa học và công nghệ, củng cố quốc phòng, an ninh; coi giáo dục là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của nhân dân. Vì vậy, toàn xã hội cần biết và nhận thức đúng về lợi ích và giá trị của giáo dục đem lại, để thấy mình cần phải có trách nhiệm, chủ động thực hiện các nghĩa vụ và thực hiện trách nhiệm của mình với sự phát triển bền vững.

Giáo dục vì sự phát triển bền vững thể hiện trong mục tiêu giáo dục đã được quy định trong Luật Giáo dục Việt Nam (2005) là: “*Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung*

thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng tổ quốc” [7]. Đồng thời, mục tiêu này cũng được khẳng định trong các nghị quyết của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ đối với giáo dục và đào tạo trong thời kì công nghiệp hóa và hội nhập: Nền giáo dục phát triển trên cơ sở kế thừa những kết quả đã có, thông qua các kế hoạch chiến lược trước mắt và lâu dài của đất nước. Giáo dục phải đảm bảo chất lượng toàn diện, đáp ứng nhu cầu của quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Sản phẩm giáo dục phải đạt được chất lượng cao, đúng chuyên môn nghiệp vụ, sức khỏe, tính độc lập, chủ động sáng tạo trong công việc được giao. Lợi ích giáo dục vừa đảm bảo nhu cầu xã hội trước mắt vừa đảm bảo yêu cầu phát triển trong tương lai. Có đầy đủ điều kiện đảm bảo duy trì chất lượng, như: mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, cơ sở vật chất, phương tiện dạy học, sự phân bố hợp lí giữa các vùng miền và cơ chế quản lí thích ứng. Giáo dục, nâng cao nhận thức cho thế hệ trẻ giải quyết chủ động, hài hòa mối quan hệ giữa con người và con người, giữa con người và môi trường tự nhiên với tư cách là nhân tố then chốt.

Nội dung giáo dục về sự phát triển bền vững và vì sự phát triển bền vững ở nước ta đã được thể hiện từ lâu trong các lĩnh vực của giáo dục. Tuy nhiên, những nhận biết và trách nhiệm theo hệ thống cũng như việc triển khai còn nhiều bất cập, như: Những kiến thức về bảo vệ môi

trường phát triển bền vững chưa được thực hiện trong chương trình chính thức, mới dừng ở việc báo cáo chuyên đề hoặc lồng ghép vào các bài học có liên quan với thời gian và dung lượng rất ít nên hiệu quả thấp; nhận thức và trách nhiệm về giáo dục phát triển bền vững chưa đồng bộ giữa các cấp quản lí chính quyền các cấp và cán bộ quản lí, đội ngũ thầy/cô giáo tại các cơ sở giáo dục. Vì vậy, hành động mang tính toàn quốc và toàn cầu diễn ra chậm chạp, thiếu đồng bộ.

Để mục tiêu giáo dục vì phát triển bền vững đạt được mong muốn, mỗi con người trong cộng đồng cần hiểu đầy đủ và cần được quán triệt xuyên suốt các nội dung giáo dục; đó cũng là nội dung quan trọng trong triết lí giáo dục cần được quan tâm thực hiện.

3. Kết luận

Trong xu thế hội nhập và tiến tới toàn cầu hóa, những nguy cơ và hiểm họa đối với nhân loại không ít đi mà dường như có chiều hướng gia tăng, thì phát triển bền vững là con đường tất yếu chúng ta phải đi, là mục tiêu chúng ta phải đạt tới, là triết lí sống mà mỗi công dân trên toàn cầu phải thực hiện.

Sự đổi mới, những cam kết và tham gia có hiệu quả trong quá trình phát triển không thể tự nhiên mà có, mà là kết quả của quá trình giáo dục. Giáo dục vì sự phát triển bền vững đề cập tới mối quan hệ giữa con người và con người, giữa con người với tự nhiên (môi trường), trong đó con người được nhìn nhận là nhân tố then chốt (trung tâm). Con người là chủ thể tạo ra sự phát triển không bền vững và có thể chủ động thực hiện mong muốn phát

triển bền vững. Các mối quan hệ thực chất là quan hệ về kinh tế - xã hội và văn hóa. Các mối quan hệ này bị lệch lạc là do con người khi giải quyết quyền lợi chung và riêng, thiếu sự quan tâm đến tương lai khi sử dụng tài nguyên. Giáo dục vì sự phát triển bền vững cần được

khẳng định vị trí quan trọng trong triết lý giáo dục nhằm giúp con người hiểu nhau, biết chia sẻ những lợi ích chung và cùng nhau nêu cao vai trò, trách nhiệm vì sự phát triển bền vững chung trong hiện tại và tương lai.

¹ UNESCO 2005

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Khánh Bằng (2011), “Từ một số ý kiến của Hồ Chí Minh về Giáo dục, từ triết lý Giáo dục của thời đại, suy nghĩ về triết lý giáo dục Việt Nam hiện nay”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học triết lý giáo dục Việt Nam*.
2. Nguyễn Hữu Châu và nnk (2009), *Giáo dục Việt Nam những năm đầu của thế kỷ XXI*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Khoa giáo Trung ương (2006), *Giáo dục và đào tạo trong thời kỳ mới, chủ trương thực hiện, đánh giá*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Phạm Xuân Hậu (2005), “Đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học gắn với địa phương - nhiệm vụ quan trọng của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục tiêu phát triển bền vững”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học giáo dục vì sự phát triển bền vững trong thời kỳ toàn cầu hóa*, Hà Nội.
5. Hoàng Ngọc Hòa (2005), “Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực nhằm mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học giáo dục vì sự phát triển bền vững trong thời kỳ toàn cầu hóa*, Hà Nội.
6. Nguyễn Thanh Hoàn (2005), “Giáo dục về sự phát triển bền vững - bức tranh toàn cảnh”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
7. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2007), *Luật Giáo dục 2005*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Nguyễn Cảnh Toàn (2005), “Tiến tới một chiến lược giáo dục phát triển bền vững ở Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học giáo dục vì sự phát triển bền vững trong thời kỳ toàn cầu hóa*, Hà Nội.
9. Trần Đức Tuấn (2005), “Giáo dục vì sự phát triển bền vững trong thời đại toàn cầu hóa”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học giáo dục vì sự phát triển bền vững trong thời kỳ toàn cầu hóa*, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11-6-2012; ngày phản biện đánh giá: 14-7-2012;
ngày chấp nhận đăng: 28-8-2012)